TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN LONG THÀNH** **TỈNH ĐỒNG NAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA V NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 107/2018/QĐST-HNGĐ	*Long Thành, ngày 17 tháng 7 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số 496/2018/TLST-HNGĐ ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn" của:

- Người yêu cầu: Anh Lâm Nguyễn Quốc V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: Số nhà 1818/33, ấp 1C, xã C, huyện L, tỉnh Đồng Nai.

- Người yêu cầu: Chị Nguyễn Thị Thanh T, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Khu 2, ấp 6, xã A, huyện B, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu.

Căn cứ vào các Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 7 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự ngày 03 tháng 7 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lâm Nguyễn Quốc V và chị Nguyễn Thị Thanh T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh V và chị T có 01 con chung tên là Lâm Thái M, sinh ngày 07/7/2015. Anh V, chị T thỏa thuận giao cháu An cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh V cấp dưỡng nuôi con 2.000.000 đồng/tháng kể từ ngày Tòa án ban hành quyết

định này cho đến khi chấm dứt nghĩa vụ theo quy định tại Điều 118 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Anh V được quyền đến thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở. Khi cần thiết các đương sự có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày chị T có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh V chưa thanh toán số tiền nêu trên (đối với nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con) thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, nợ chung: Anh V, chị T khai không có nên không đặt ra xem xát.

- Về lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị T tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) tạm ứng lệ phí đã nộp tại biên lai thu số 002443 ngày 29/6/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Long Thành. Chị T đã nộp xong lệ phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND H. Long Thành;
- Chi cục THADS H. Long Thành;
- UBND xã C;
- TAND T.Đồng Nai;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Trần Thị Thanh Hoa